# CHUYÊN ĐỀ 2

**TRỌNG ÂM - STRESS**

1. **Định nghĩa về trọng âm**

Tiếng Anh là ngôn ngữ đa âm tiết. Những từ có hai âm tiết trở lên luôn có một âm tiết phát âm khác biệt hẳn so với những âm tiết còn lại về độ dài, độ lớn và độ cao. Âm tiết nào được phát âm to hơn, giọng cao hơn và kéo dài hơn các âm khác trong cùng một từ thì ta nói âm tiết đó được nhấn trọng âm. Hay nói cách khác, trọng âm rơi vào âm tiết đó.

Khi nhìn vào phiên âm của một từ thì trọng âm của từ đó được kí hiệu bằng dấu (') ở phía trước, bên trên âm tiết đó.

# Ví dụ:

happy /'hæpi/: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. clever / ˈklevər /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. arrange / əˈreɪndʒ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. engineer / endʒɪˈnɪə /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba.

# Ý nghĩa của trọng âm

Trọng âm từ đóng vai trò quan trọng trong việc phân biệt được từ này với từ khác khi chúng ta nghe và nói tiếng Anh. Người bản ngữ phát âm bất cứ từ nào đều có trọng âm. Vì vậy, đặt trọng âm sai âm tiết hay không sử dụng trọng âm sẽ khiến người bản xứ khó có thể hiểu được là người học tiếng Anh muốn nói gì và họ cũng gặp không ít khó khăn trong việc nghe hiểu người bản xứ. Chẳng hạn: Từ desert có hai cách nhấn trọng âm: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất / ˈdezət / thì đó là *danh từ*, có nghĩa là *sa mạc*, nhưng trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai /dɪ'zɜrt/ thì đó là động từ; có nghĩa là *bỏ rơi, đào ngũ*. Trong tiếng Anh, có một số từ được viết giống nhau nhưng trọng âm ở vị trí khác nhau tuỳ theo từ loại. Như vậy phát âm đúng trọng âm của một từ là yếu tố đầu tiên giúp chúng ta có thể nghe hiểu và nói được như người bản ngữ.

# Âm tiết tiếng Anh

Để hiểu được trọng âm của một từ, trước hết chúng ta phải hiểu được thế nào là âm tiết. Mỗi từ đều được cấu tạo từ các âm tiết. Âm tiết là một đơn vị phát âm, gồm có một âm nguyên âm (/ʌ/, /æ/, /a:/, /ɔɪ/, /ʊə

/...) và các phụ âm (p, k, t, m, n….) bao quanh hoặc không có phụ âm bao quanh. Từ có thể có một, hai, ba hoặc nhiều hơn ba âm tiết.

# Ví dụ:

beautiful / ˈbjuːtifʊl̩ /: có ba âm tiết.

quickly / ˈkwɪkli /: có hai âm tiết.

# Các quy tắc đánh trọng âm

1. **Trọng âm theo phiên âm**
   1. ***Quy tắc***

***- Trọng âm không bao giờ rơi vào âm /ə/hoặc là âm /əʊ/.***

Ví dụ:

mother / **ˈmʌðə** /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì âm thứ hai có chứa âm / ə /. hotel / **ˌhəʊˈtel** /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai vì âm thứ nhất có chứa âm / əʊ /.

\*Lưu ý: Nếu như trong một từ có chứa cả hai loại âm là / ə / và / əʊ / thì trọng âm rơi vào phần có chứa

âm / əʊ /.

Ví dụ:

suppose / **səˈpəʊz** /: trọng âm rơi vào âm thứ hai. ago / **əˈɡəʊ** /: trọng âm rơi vào âm thứ hai.

opponent / **əˈpəʊnənt** /: trọng âm rơi vào âm thứ hai.

# -Trọng âm thường rơi vào nguyên âm dài/nguyên âm đôi hoặc âm cuối kết thúc với nhiều hơn một phụ âm.

Ví dụ:

disease/ **dɪˈziːz** /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai vì âm thứ hai có chứa nguyên âm dài /i:/.

explain / **ɪksˈpleɪn** /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai vì âm thứ hai có chứa nguyên âm đôi /ei/. comprehend / **ˌkɒmprɪˈhend** /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba vì âm thứ ba kết thúc với hai phụ âm /nd/.

# - Nếu tất cả các âm mà ngắn hết thì trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.

Ví dụ:

happy / **ˈhæpi** /: trọng âm rơi vào âm tiết đầu, vì cả / æ / và /i/ đều là nguyên âm ngắn.

animal / **ˈænɪml̩** /: trọng âm rơi vào âm tiết đầu vì cả / ae /, /i/, / ə / đều là nguyên âm ngắn.

* 1. ***Bài tập áp dụng***

**Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. A. writer | B. carefully | C. industry | D. comply |
| 2. A. enter | B. country | C. canal | D. cover |
| 3. A. patient | B. ashamed | C. trouble | D. alter |
| 4. A. sentence | B. suggest | C. species | D. system |
| 5. A. believe | B. defeat | C. attack | D. happen |
| 6. A. ancient | B. attract | C. alive | D. across |
| 7. A. person | B. surgeon | C. purpose | D. possess |
| 8. A. hotel | B. provide | C. retire | D. cancel |
| 9. A. rapid | B. private | C. reason | D. complain |
| 10. A. paper | B. police | C. people | D. cinema |
| 11. A. damage | B. invent | C. destroy | D. demand |
| 12. A. deny | B. marry | C. apply | D. suprise |
| 13. A. pretty | B. polite | C. answer | D. honest |
| 14. A. farmer | B. fairy | C. country | D. machine |
| 15. A. borrow | B. allow | C. agree | D. prepare |

* 1. ***Đáp án và giải thích***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Đáp án | Giải thích chi tiết đáp án |
| **1** | **D** | 1. **writer** / ˈraɪtə /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm/ ə / và trọng âm rơi vào nguyên âm đôi **/**ʌɪ**/.** 2. **carefully/** ˈkeəfəli **/:** trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì theo quy tắc   trọng âm rơi vào nguyên âm **đôi** /eə /.   1. **industry** / ˈɪndəstri /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì theo quy tắc nếu các âm mà ngắn hết thì trọng âm rơi vào âm tiết đầu. 2. **comply** / kəmˈplaɪ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm /a/ và trọng âm rơi vào nguyên âm đôi **/** ʌɪ **/.**   => Đáp án D trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án còn lại trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. |
| **2** | **C** | 1. **enter** / ˈentə /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì theo quy tắc trọng   âm không rơi vào âm /ə/.   1. **country** / ˈkʌntri /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì theo quy tắc nếu tất cả các âm mà ngắn hết thì trọng âm rơi vào âm tiết đầu. 2. **canal** /ka'nael/: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai vì theo quy tắc trọng   âm không rơi vào âm /ə/.   1. **cover** / ˈkʌvə /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm /ə/.   => Đáp án C trọng âm rơi vào âm thứ hai, các phương án còn lại trọng  âm rơi vào âm thứ nhất. |
| **3** | **B** | 1. **patient** / ˈpeɪʃnt /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì theo quy tắc trọng âm rơi vào nguyên âm đôi /eɪ/. 2. **ashamed** / əˈʃeɪmd /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm /ə/ và trọng âm rơi vào nguyên âm đôi / eɪ /. 3. **trouble** / ˈtrʌbl̩ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì theo quy tắc tất cả các âm mà ngắn hết thì trọng âm rơi vào âm tiết đầu. 4. **alter** / ˈɔːltə /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì theo quy tắc trọng   âm không rơi vào âm /ə/ và trọng âm rơi vào nguyên âm dài /ɔː/.  => Đáp án B trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án còn lại trọng âm rơi vào âm tiết đầu. |
| **4** | **B** | 1. **sentence** / ˈsentəns /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm /ə/. 2. **suggest** / səˈdʒest /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm /ə/. 3. **species** / ˈspiːʃiːz /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì theo quy tắc trọng âm rơi vào nguyên âm dài /i:/. 4. **system** / ˈsɪstəm /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm /ə/.   => Đáp án B trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án còn lại  trọng âm rơi vào âm tiết đầu. |
| **5** | **D** | **A. believe** / bɪˈliːv /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai vì theo quy tắc trọng âm rơi vào nguyên âm dài /i:/.  **B defeat** / dɪˈfiːt/ trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai vì theo quy tắc trọng |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | âm rơi vào nguyên âm dài /i:/.   1. **attack** / əˈtæk /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai vì theo quy tắc trọng   âm không rơi vào âm /ə/.   1. **happen** / ˈhæpən /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm /ə/   => Đáp án D trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất, các phương án còn lại  trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai |
| **6** | **A** | 1. **ancient** / ˈeɪnʃənt /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm /ə/ và trọng âm rơi vào nguyên âm đôi /eɪ/. 2. **attract** / əˈtræk /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm /ə/. 3. **alive** / əˈlʌɪv /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai vì theo quy tắc trọng   âm không rơi vào âm /a/ và trọng âm rơi vào nguyên âm đôi / ʌɪ /.   1. **across** / əˈkrɒs /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm /ə/.   => đáp án A trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất, các phương án còn lại  trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. |
| **7** | **D** | **A person** / ˈpɜːrsn /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì theo quy tắc trọng âm rơi vào nguyên âm dài /ɜː/.   1. **surgeon** / ˈsɜːdʒən /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm /ə/ và trọng âm rơi vào nguyên âm dài /ɜː/. 2. **purpose** / ˈpəːpəs /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm /ə/ và trọng âm rơi vào nguyên âm dài /əː/. 3. **possess** / pəˈzes /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm /ə/.   => Đáp án D trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án còn lại  trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. |
| **8** | **D** | 1. **hotel** / ˌhəʊˈtel /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm /əʊ/. 2. **provide** / prəˈvaɪd /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm / ə / và trọng âm rơi vào nguyên âm đôi / ʌɪ /. 3. **retire** / rɪˈtaɪə (r)/: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai vì theo quy tắc trọng âm rơi vào nguyên âm đôi /ai/. 4. **cancel** / ˈkænsəl /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì theo quy tắc nếu tất cả các âm mà ngăn hết thì trọng âm rơi vào âm tiết đâu.   => Đáp án D trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất, các phương án còn lại  trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. |
| **9** | **D** | 1. **rapid** / ˈræpɪd /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì theo quy tắc nếu tất cả các âm mà ngắn hết thì trọng âm rơi vào âm tiết đầu. 2. **private** / ˈpraɪvɪt /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì theo quy tắc trọng âm rơi vào nguyên âm đôi / ʌɪ /. 3. **reason** / ˈriːzən /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì theo quy tắc trọng âm rơi vào nguyên âm dài /i:/. 4. **complain** / kəmˈpleɪn /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai vì theo quy   tắc trọng âm không rơi vào âm /ə/ và trọng âm rơi vào nguyên âm đôi  /eɪ/.  => Đáp án D trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án còn lại |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. |
| **10** | **B** | 1. **paper** /ˈpeɪpə /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm / ə / và trọng âm rơi vào nguyên âm đôi / eɪ /. 2. **police** /pa'liis/: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai vì theo quy tắc trọng   âm không rơi vào âm / ə / và trọng âm rơi vào nguyên âm dài /i:/.   1. **people** / pəˈliːs /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì theo quy tắc trọng âm rơi vào nguyên âm dài /i:/. 2. **cinema** / ˈsɪnəmə /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì theo quy tắc nếu tất cả các âm mà ngắn hết thì trọng âm rơi vào âm tiết đầu.   => Đáp án B trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án còn lại  trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. |
| **11** | **A** | 1. **damage** / ˈdæmɪdʒ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì theo quy tắc nếu tất cả các âm mà ngắn hết thì trọng âm rơi vào âm tiết đầu. 2. **invent** /in'vent/: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai vì theo quy tắc trọng   âm rơi vào âm cuối khi nó kết thúc với nhiều hơn một phụ âm.   1. **destroy**/ dɪˈstrɔɪ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai vì theo quy tắc trọng âm rơi vào nguyên âm đôi /ɔɪ/. 2. **demand** / dɪˈmɑːnd /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai vì theo quy tắc trọng âm rơi vào nguyên âm dài /a:/.   => Đáp án A trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất, các phương án còn lại  trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. |
| **12** | **B** | 1. **deny** / dɪˈnaɪ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai vì theo quy tắc trọng   âm rơi vào nguyên âm đôi /aɪ/.   1. **marry** / ˈmæri /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì theo quy tắc nếu tất cả các âm mà ngắn hết thì trọng âm rơi vào âm tiết đầu. 2. **apply** / əˈplaɪ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai vì theo quy tắc trọng   âm không rơi vào âm /ə/ và trọng âm rơi vào nguyên âm đôi /aɪ/.   1. **surprise** / səˈpraɪz /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm / ə / và trọng âm rơi vào nguyên âm đôi / aɪ /.   => Đáp án B trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất, các phương án còn lại  trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. |
| **13** | **B** | 1. **pretty** /ˈprɪti /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì theo quy tắc nếu tất cả các âm mà ngắn hết thì trọng âm rơi vào âm tiết đầu. 2. **polite** / pəˈlaɪt /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai vì theo quy tắc trọng   âm không rơi vào âm / ə / và trọng âm rơi vào nguyên âm đôi / aɪ /.   1. **answer** / ˈɑːnsə /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì theo quy tắc trọng âm rơi vào nguyên âm dài /a:/ và trọng âm không rơi vào âm / ə /. 2. **honest** / ˈɒnɪst /: trọng âm rơi vào âm .tiết thứ nhất vì theo quy tắc nếu tất cả các âm mà ngắn hết thì trọng âm rơi vào âm tiết đầu.   => Đáp án B trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án còn lại  trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. |
| **14** | **D** | 1. **farmer** / ˈfɑːmər /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì theo quy tắc trọng âm rơi vào nguyên âm dài /a:/ và trọng âm không rơi vào âm / ə /. 2. **fairy** / ˈfeəri /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì theo quy tắc trọng   âm rơi vào nguyên âm đôi /eə/.   1. **country** / ˈkʌntri /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì theo quy tắc nếu tất cả các âm mà ngắn hết thì trọng âm rơi vào âm tiết đầu. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | **D. machine** / məˈʃiːn /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm / ə / và trọng âm rơi vào nguyên âm dài /i:/  => Đáp án D trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án còn lại  trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. |
| **15** | **A** | 1. **borrow** / ˈbɒrəʊ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì theo quy tắc trọng trọng âm không rơi vào âm /əʊ/. 2. **allow** / əˈlaʊ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai vì theo quy tắc trọng   âm không rơi vào âm /ə/ và trọng âm rơi vào nguyên âm đôi / əʊ /.   1. **agree** / əˈɡriː /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai vì theo quy tắc trọng   âm không rơi vào âm /ə/ và trọng âm rơi vào nguyên âm dài /i:/.   1. **prepare** / prɪˈpeə /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai vì theo quy tắc trọng âm rơi vào nguyên âm đôi /eə/.   => Đáp án A trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất, các phương án còn lại  trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. |

1. **Trọng âm với hậu tố/đuôi**

Hậu tố là thành phần được thêm vào sau từ gốc. Hậu tố không phải là một từ và cũng không có nghĩa khi nó đứng riêng biệt.

* 1. ***Hậu tố/đuôi nhận trọng âm***

**+ -eer:**

Ví dụ: volunteer/. ˌvɒlənˈtɪə /, career/ kəˈrɪə /

# + -ee:

Ví dụ: employee /empl ɔɪˈi:/, interviewee / ɪntəvjuːˈiː/

# + -oo:

Ví dụ: bamboo/ ˌbamˈbu:/, taboo/ təˈbuː /

# + -oon:

Ví dụ: afternoon/ ˌɑːftəˈnuːn /, cartoon/ kɑːˈtuːn /

# +-ese:

Ví dụ: Vietnamese / ˌvɪetnəˈmiːz /

# + -ette:

Ví dụ: cigarette / ˌsɪɡəˈret /

# + -esque:

Ví dụ: picturesque /. ˌpɪktʃəˈresk /

# + -ade:

Ví dụ: lemonade / ˌleməˈneɪd /

# + -mental:

Ví dụ: environmental / ɪnˌvaɪərənˈment(ə)l̩ /

# + -nental:

Ví dụ: continental / ˌkɒntɪˈnent(ə)l̩ /

# + -ain:

Ví dụ: entertain / ˌentəˈteɪn /

# Hậu tố/ đuôi làm trọng tâm rơi vào trước âm đó

**+ -ion:**

Ví dụ: population / ˌpɒpjʊˈleɪʃ(ə)n̩ /

# + -ic:

Ví dụ: economic / ˌiːkəˈnɒmɪk /

# + -ial:

Ví dụ: industrial / ɪnˈdʌstrɪəl /

# + -ive:

Ví dụ: expensive / ɪkˈspensɪv /

# + -ible:

Ví dụ: responsible / rɪˈspɒnsɪb(ə)l/

# + -ity:

Ví dụ: ability / əˈbɪləti /

# + -graphy:

Ví dụ: photography / fəˈtɒɡrəfi /

# + -ious/eous:

Ví dụ: industrious / ɪnˈdʌstrɪəs /, advantageous / ˌædvənˈteɪdʒəs /

# + -ish:

Ví dụ: selfish / ˈselfɪʃ /

# + -ian:

Ví dụ: politician / ˌpɒlɪˈtɪʃ(ə)n /

# Hậu tố/ đuôi làm trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên

**+ -y:**

Ví dụ: biology / baɪˈɒlədʒi /, accompany / əˈkʌmpəni /

# + -ce:

Ví dụ: independence / ˌɪndɪˈpend(ə)ns /, difference / ˈdɪf(ə)r(ə)ns /

# + -ate:

Ví dụ: graduate / ˈɡrædʒʊeɪt /, concentrate / ˈkɒns(ə)ntreɪt /

# + -ise/ ize:

Ví dụ: apologise / əˈpɒlədʒʌɪz /

# + ism/izm:

Ví dụ: tourism/, ˈtʊərɪz(ə)m /, criticism/ ˈkrɪtɪsɪz(ə)m /

* 1. ***Hậu tố không ảnh hưởng đến trọng âm của từ***

- Trừ những hậu tố đã được liệt kê ở các mục a, b, c của phần 2 thì tất cả những hậu tố còn lại đều không

ảnh hưởng đến trọng âm của từ.

# Ví dụ:

**+ -ful:**

**careful** / ˈkeəfʊl /(đuôi -ful không ảnh hưởng nên từ careful trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất và trọng

âm rơi vào nguyên âm đôi eə.)

# + -er:

**danger** / ˈdeɪn(d)ʒə /(đuôi -er không ảnh hưởng nên từ danger trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.)

# + -or:

**actor** / ˈæktə / (đuôi -or không ảnh hưởng nên từ actor trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.)

# + -ist:

**scientist** / ˈsaɪəntɪst / (đuôi -ist không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và theo quy tắc trọng âm rơi vào nguyên âm đôi /ai/. Do đó, từ scientist trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.)

# + -ous:

**dangerous** / ˈdeɪn(d)ʒ(ə)rəs /(đuôi -ous và đuôi -er không ảnh hưởng đến trọng âm của từ nên từ

dangerous trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất)

# + -ly:

**quickly**/ ˈkwɪkli /(đuôi -ly không ảnh hưởng đến trọng âm của từ. Do đó, từ quickly trọng âm rơi vào âm

tiết đầu.)

# + -hood:

**childhood** / ˈtʃʌɪldhʊd /(đuôi -hood không ảnh hưởng đến trọng âm của từ. Do đó, từ childhood có trọng

âm rơi vào âm tiết đầu.)

# + -ship:

**membership** / ˈmembəʃɪp /(đuôi -ship và đuôi -er không ảnh hưửng đến trọng âm của từ nên từ

membership trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.)

# + -ment:

**entertainment**/ ˌentəˈteɪnm(ə)nt /(đuôi -ment không ảnh hưởng đến trọng âm của từ, nên ta xét đến đuôi - ain. Theo quy tắc, đuôi -ain nhận trọng âm nên từ entertainment trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba.)

# + -al:

**historical**/ hɪˈstɒrɪk(ə)l̩ /(đuôi -al không ảnh hưởng nên ta bỏ qua đuôi -al và xét đến đuôi -ic. Theo quy

tắc, đuôi -ic làm trọng âm rơi vào trước âm đó. Do đó, từ historical trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai.)

# + -less:

**homeless** / ˈhəʊmləs / (đuôi -less không ảnh hưởng đến trọng âm của từ. Do đó, từ homeless trọng âm rơi

vào âm tiết thứ nhất.)

# + -ness

**friendliness** / ˈfren(d)lɪnəs / (đuôi -ness và đuôi -ly không ảnh hưởng đến trọng âm của từ. Do đó, từ

friendliness có trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.)

# + -age:

**shortage** / ˈʃɔːtɪdʒ / (đuôi -age không ảnh hưởng đến trọng âm của từ. Do đó, từ shortage có trọng âm rơi

vào âm tiết thứ nhất.)

# + -ure:

**pleasure** / ˈpleʒə / (đuôi -lire không ảnh hưởng đến trọng âm của từ. Do đó, từ pleasure có trọng âm rơi

vào âm tiết thứ nhất.)

# + -ledge:

**knowledge** / ˈnɒlɪdʒ / (đuôi -ledge không ảnh hưởng đến trọng âm của từ. Do đó, từ knowledge có trọng

âm rơi vào âm tiết thứ nhất.)

# + -ing:

**teaching** / ˈtiːtʃɪŋ / (đuôi -ing không ảnh hưởng đến trọng âm của từ trường hợp này có i:. Do đó, từ

teaching có trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.)

# + -ed:

**listened** / ˈlɪs(ə)n̩d / (đuôi -ed không ảnh hưởng đến trọng âm của từ. Do đó, listened có trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất, vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm /0/.)

# + -able:

**comfortable** / ˈkʌmf(ə)təb(ə)l̩ / (đuôi -able không ảnh hưởng đến trọng âm của từ. Do đó, từ comfortable có trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất, vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm / ə /.)

# + -dom:

**freedom** / ˈfriːdəm / (đuôi -dom không ảnh hưởng đến trọng âm của từ. Do đó, từ freedom có trọng âm

rơi vào âm tiết thứ nhất.)

# + -some:

**troublesome** / ˈtrʌb(ə)ls(ə)m / (đuôi -some không ảnh hưởng đến trọng âm của từ. Do đó, từ troublesome có trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.)

# + -ent/-ant

**dependent** / dɪˈpend(ə)nt / (đuôi -ent không ảnh hưởng đến trọng âm của từ. Do đó, từ dependent trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai theo quy tắc trọng âm rơi vào những âm kết thúc với nhiều hơn một phụ âm.) **assistant** / əˈsɪst(ə)nt / (đuôi -ant không ảnh hưởng đến trọng âm của từ. Do đó, từ assistant trọng âm rơi

vào âm tiết thứ hai theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm / ə /.)

* 1. ***Bài tập áp dụng***

**Mark the letter A, B, c or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. A. compulsory | B. technology | C. academic | D. eliminate |
| 2. A. exploration | B. attractive | C. conventional | D. impatient |
| 3. A. responsible | B. apprehension | C. preferential | D. understanding |
| 4. A. responsibility | B. trigonometry | C. conversation | D. documentary |
| 5. A. doubtful | B. solidify | C. politics | D. stimulate |
| 6. A. brotherhood | B. vertical | C. opponent | D. penalty |
| 7. A. economics | B. sociology | C. mathematics | D. philosophy |
| 8. A. climate | B. attractive | C. graduate | D. company |
| 9. A. satisfy | B. sacrifice | C. apology | D. richness |
| 10. A. activity | B. allergic | C. volunteer | D. employer |
| 11. A. automatic | B. reasonable | C. mathematics | D. preservation |
| 12. A. dangerous | B. successful | C. physical | D. gravity |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 13. A. specific | B. coincide | C. inventive | D. regardless |
| 14. A. habitable | B. famously | C. geneticist | D. communist |
| 15. A. abnormal | B. initial | C. innocent | D. impatient |

***f, Đáp án và giải thích***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Đáp án** | **Giải thích chi tiết đáp án** |
| **1** | **C** | 1. **compulsory** / kəmˈpʌlsəri /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy   tắc những từ tận cùng là đuôi -y thì trọng âm rơi vào âm thứ ba tính từ cuối lên.   1. **technology** / tekˈnɒlədʒi /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi -y thì trọng âm rơi vào âm thứ ba tính từ cuối lên. 2. **academic** /. ˌækəˈdemɪk /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy tắc đuôi -ic làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 3. **eliminate** / ɪˈlɪmɪneɪt /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi -ate thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên.   => Đáp án C trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết thứ hai. |
| **2** | **A** | 1. **exploration** /ˌekspləˈreɪʃn/: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy tắc đuôi -ion làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 2. **attractive** / əˈtræktɪv /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy   tắc đuôi -ive làm trọng âm rơi vào trước âm đó.   1. **conventional** / kənˈvenʃ(ə)n̩(ə)l /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -al không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và đuôi - ion làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 2. **impatient** / ɪmˈpeɪʃnt /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy   tắc trọng âm rơi vào nguyên âm đôi /ei/.  => Đáp án A trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba, các phương án còn lại trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. |
| **3** | **A** | 1. **responsible** / rɪˈspɒnsɪb(ə)l̩ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -ible làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 2. **apprehension** / ˌæprɪˈhenʃn̩ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy tắc đuôi -ion làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 3. **preferential** / ˌprefəˈrenʃl̩ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy tắc đuôi -ial làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 4. **understanding** / ˌʌndəˈstændɪŋ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy tắc đuôi -ing không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và understand có âm cuối kết thúc với nhiều hơn một phụ âm /nd/.   => Đáp án A trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án còn lại  trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. |
| **4** | **A** | 1. **responsibility** / rɪˌspɒnsəˈbɪlɪti /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ tư. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi -y thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên. 2. **trigonometry** /. ˌtrɪɡəˈnɒmətri /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi -y thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên. 3. **conversation** / ˌkɒnvəˈseɪʃ(ə)n/: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | theo quy tắc đuôi -ion làm trọng âm rơi vào trước âm đó.  **D. documentary**/ ˌdɒkjʊˈment(ə)ri /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi -y thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên.  => Đáp án A trọng âm rơi vào âm tiết thứ tư, các phương án còn lại  trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. |
| **5** | **B** | 1. **doubtful** / ˈdaʊtfʊl /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy   tắc đuôi -fui không ảnh hưởng đến trọng âm của từ.   1. **solidify** / səˈlɪdɪfaɪ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi -y thì trọng âm dịch chuyến ba âm tính từ cuối lên. 2. **politics** / ˈpɒlɪtɪks /: từ này mặc dù có đuôi -ic nhưng trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất (trường họp đặc biệt của đuôi -ic). Từ này có thể dùng quy tắc phiên âm để giải thích (nếu tất cả các âm mà ngắn hết thì trọng âm rơi vào âm tiết đầu). 3. **stimulate** / ˈstɪmjʊleɪt /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi -ate thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên. => Đáp án B trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các   phương án còn lại trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. |
| **6** | **C** | 1. **brotherhood** / ˈbrʌðəhʊd /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc đuôi -hood và đuôi -er không ảnh hưởng đến trọng âm của từ. 2. **vertical** / ˈvɜːtɪkl̩ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc đuôi -al không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và đuôi -ic làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 3. **opponent** / əˈpoʊnənt /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm /ə/ và âm /ou/. Tuy nhiên, nếu có cả   /ə/ lẫn /ou/ thì trọng âm sẽ rơi vào âm /ou/.   1. **penalty**/ ˈpenəlti /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi -y thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên.   => Đáp án C trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án còn lại  trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. |
| **7** | **D** | 1. **economics** / ˌiːkəˈnɒmɪks /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba Vì theo quy tắc đuôi -ic làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 2. **sociology** / ˌsəʊʃiˈɒlədʒi /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy tắc đuôi -y làm trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ đuôi lên. 3. **mathematics** / ˌmæθ(ə)ˈmætɪks /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy tắc đuôi -ic làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 4. **philosophy**/ fɪˈlɒsəfi /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy   tắc đuôi -y làm trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ đuôi lên.  => Đáp án D trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án còn lại trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. |
| **8** | **B** | 1. **climate** / ˈklaɪmət /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy   tắc trọng âm không rơi vào âm /ə/ và trọng âm rơi vào nguyên âm đôi  /ai/.   1. **attractive** / əˈtræktɪv /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | tắc đuôi -ive làm trọng âm rơi vào trước âm đó.   1. **graduate** / ˈɡrædʒʊet /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi -ate thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên. 2. **company** / ˈkʌmpəni /: trọng âm roi vào âm tiết thú' nhất. Vì theo quy tẵc những từ tận cùng là đuôi -y thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên. => Đáp án B trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án   còn lại trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. |
| **9** | **C** | 1. **satisfy** / ˈsætɪsfaɪ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi -y thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên. 2. **sacrifice** / ˈsækrɪfaɪs /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi -ce thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên. 3. **apology** / əˈpɒ:lədʒi /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi -y thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên. 4. **richness** / ˈrɪtʃnəs /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất vì đuôi -ness không ảnh hưởng đến trọng âm của từ.   => Đáp án c trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án còn lại  trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. |
| **10** | **C** | 1. **activity** /æk'tivəti/: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi -y thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên. 2. **allergic** / əˈlɜːdʒɪk /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -ic làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 3. **volunteer** / ˌvɒlənˈtɪər /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy   tắc đuôi -eer nhận trọng âm.   1. **employer** / ɪmˈploɪər /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -er không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và trọng âm rơi vào nguyên âm đôi /di/.   => Đáp án c trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba, các phương án còn lại  trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. |
| **11** | **B** | 1. **automatic** / ˌɔːtəˈmætɪk /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy tắc đuôi -ic làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 2. **reasonable** / ˈriːznəbl̩ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc đuôi -able không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và trọng âm không rơi vào âm/ə/. 3. **mathematics** / ˌmæθəˈmætɪks /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy tắc đuôi -ic làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 4. **preservation** / ˌprezərˈveɪʃn̩ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy tắc đuôi -ion làm trọng âm rơi vào trước âm đó.   => Đáp án B trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất, các phương án còn lại  trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. |
| **12** | **B** | 1. **dangerous** / ˈdeɪndʒərəs /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc đuôi -ous và đuôi -er không ảnh hưởng đến trọng âm của từ. 2. **successful** / səkˈsesfl /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | tắc đuôi -fui không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và trọng âm không  rơi vào âm /ə/.   1. **physical** / ˈfɪzɪkl̩ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc đuôi -al không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và đuôi -ic làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 2. **gravity** / ˈɡrævɪti /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi -y thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên.   => Đáp án B trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án còn lại  trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. |
| **13** | **B** | 1. **specific** / spəˈsɪfɪk /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -ic làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 2. **coincide** /. ˌkoʊɪnˈsaɪd /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy   tắc trọng âm không rơi vào âm /oʊ/ và trọng âm rơi vào nguyên âm đôi  /ai/.   1. **inventive** / ɪnˈventɪv /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy   tắc đuôi -ive làm trọng âm rơi vào trước âm đó.   1. **regardless** / rɪˈɡɑːrdləs /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -less không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và trọng âm rơi vào nguyên âm dài /a:/.   => Đáp án B trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba, các phương án còn lại  trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai |
| **14** | **C** | 1. **habitable** / ˈhæbɪtəbl̩ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc đuôi -able không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và nếu các âm mà ngắn hết thì trọng âm rơi vào âm tiết đầu. 2. **famously** / ˈfeɪməsli /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy   tắc đuôi -ly và đuôi -ous không ảnh hưởng đến trọng âm của từ.   1. **geneticist** / dʒəˈnetɪsɪst /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -ist không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và đuôi -ic làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 2. **communist** / ˈkɒmjʊnɪst /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc đuôi -ist không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và nếu các âm mà ngắn hết thì trọng âm rơi vào âm tiết đầu.   => Đáp án C trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án còn lại  trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. |
| **15** | **C** | 1. **abnormal** / æbˈnɔːml̩ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -al không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và trọng âm rơi vào nguyên âm dài /di/. 2. **initial** / ɪˈnɪʃl̩ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi   -ial làm trọng âm rơi vào trước âm đó.   1. **innocent** / ˈɪnəsnt /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy   tắc nếu các âm mà ngắn hết thì trọng âm rơi vào âm tiết đầu.   1. **impatient** / ɪmˈpeɪʃnt /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy   tắc trọng âm rơi vào nguyên âm đôi /ei/.  => Đáp án C trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất, các phương án còn lại trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. |

1. **Trọng âm với tiền tố**

**Tiền tố** là thành phần được thêm vào trước từ gốc. Tiền tố không phải là một từ và cũng không có nghĩa

khi nó đứng riêng biệt.

Trọng âm không bao giờ rơi vào **tiền tố.** Tiền tố không ảnh hưởng đến trọng âm của từ.

# Ví dụ:

**+ un-:**

**unhappy** / ʌnˈhæpi / (Vì tiền tố un- không ảnh hưởng đến trọng âm của từ nên ta chỉ xét trọng âm của từ happy. Do đó, từ unhappy trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Theo quy tắc tiền tố un- và quy tắc nếu tất cả các âm mà ngắn hết thì trọng âm rơi vào âm tiết đầu.)

# + in-:

**inexpensive** / ɪnɪkˈspensɪv / (vì tiền tố in- không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và hậu tố -ive làm trọng

âm rơi vào trước hậu tốẾ Do đó, từ inexpensive trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba.)

# + im-:

**impolite** / ˌɪmpəˈlʌɪt / (vì tiền tố im- không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và quy tắc trọng âm không rơi

vào âm /ə/. Do đó, từ impolite trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba.)

# + ir-:

**irresponsible** / ˌɪrɪˈspɒnsɪb(ə)l̩ / (vì tiền tố ir- không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và hậu tố -ible làm

trọng âm rơi vào trước hậu tố. Do đó, từ irresponsible trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba.)

# + il-:

**illogical** / ɪˈlɒdʒɪk(ə)l̩ / (vì tiền tố il- và hậu tố -al không ảnh hưởng đến trọng âm của từ nhưng hậu tố -ic làm trọng âm rơi vào trước hậu tố. Do đó, từ illogical trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai.)

# + dis

**dishonest** / dɪsˈɒnɪst / (vì tiền tố dis- không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và quy tắc nếu tất cả các âm mà ngắn hết thì trọng âm rơi vào âm tiết đầuề Do đó, từ dishonest trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai.)

# + non-:

**non-profit** /nɒn' ˈprɒfɪt / (vì tiền tố non- không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và quy tắc nếu tất cả các âm mà ngắn hết thì trọng âm rơi vào âm tiết đầu. Do đó, từ non-profit trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai.)

# + re-:

**reproductive** /ˌriːprəˈdʌktɪv / (vì tiền tố re- không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và hậu tố -ive làm

trọng âm rơi vào trước hậu tố. Do đó, từ reproductive trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba.)

# + ab-:

**abnormal** / əbˈnɔːm(ə)l̩ / (vì tiền tố ab- và hậu tố -al không ảnh hưởng đến trọng âm của từ. Do đó, từ

abnormal trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai.)

# + en-:

**enrichment** / enˈrɪtʃm(ə)nt / (vì tiền tố en- và hậu tố -ment đều không ảnh hưởng đến trọng âm của từ. Do

đó, từ enrichment trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai.)

# + inter-:

**internationally** / ˌɪntəˈnaʃ(ə)n̩(ə)li / (vì tiền tố -inter và hậu tố -ly, -al không ảnh hưởng đến trọng âm của từ, hậu tố -ion làm trọng âm rơi vào trước âm đó. Do đó, từ internationally trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba.)

# + mis-:

**misunderstanding** / ˌmɪsʌndəˈstandɪŋ/ (vì tiền tố mis- và hậu tố -ing không ảnh hưởng đến trọng âm của từ nên từ misunderstanding trọng âm rơi vào âm tiết thứ tư.)

# Trọng âm đối với từ ghép

* 1. ***Danh từ ghép***
* **Noun + Noun**  **trọng âm rơi vào danh từ đầu**

**Ví dụ:**

birthday / ˈbɜːrθdeɪ / airport / ˈeəpɔːt / gateway / ˈɡeɪtweɪ / boyfriend / ˈbɔɪfrend / greenhouse / ˈɡriːnhaʊs / seafood / ˈsiːfuːd / toothpaste / ˈtuːθpeɪst/

# Adj + Noun  trọng ậm rơi vào tính từ

**Ví dụ:**

blackboard / ˈblækbɔːk / greengrocer / ˈɡriːn,ɡroʊsə / grandparents / ˈɡræn,peərənts /

# Gerund + Noun  trọng âm rơi vào danh động từ

**Ví dụ:**

washing machine / ˌwɔʃɪŋmə,ʃi:n / waiting room / ˈweɪtɪŋrum /

# Noun + Gerund  trọng âm rơi vào danh từ

**Ví dụ:**

handwriting / ˈhænd,raɪtɪŋ / daydreaming / ˈdeɪdriːmɪŋ /

# Noun + Verb + er  trọng âm rơi vào danh từ

**Ví dụ:**

goalkeeper / ˈɡəʊlkiːpə / holidaymaker / ˈhɒlɪdeɪˌmeɪkə/

**\*** Từ đó, suy ra **với danh từ ghép, trọng âm rơi vào từ đầu**

* 1. ***Động từ ghép***

**Với động từ ghép, trọng âm rơi vào từ đầu.**

**Ví dụ**

become / bɪˈkʌm / understand / ˌʌndəˈstand /

* 1. ***Tính từ ghép***
* **Noun + Adj**  **trọng âm rơi vào danh từ**

**Ví dụ:**

homesick / ˈhoum,sɪk / airtight / ˈeətaɪt / trustworthy /ˈtrʌst,wɜːði /

# Noun + Vp2  trọng âm rơi vào Vp2 Ví dụ:

handmade / han(d)ˈmeɪd /

# Adj + Adj  trọng âm rơi vào tính từ thứ hai Ví dụ:

red-hot / ˈred’hɒt / darkblue / ,dɑːk bluː/

# Adj + N + ed  trọng âm rơi vào từ thứ hai

**Ví dụ**

bad-tempered / ˌbædˈtempəd / old-fashioned / ouldˈfæʃən̩d /

# Adj + Noun  trọng âm rơi vào tính từ

**Ví dụ:**

long-distance / ˈlɔŋ,dɪstəns / high-quality / ˌhaɪ ˈkwɔlɪti /

# Adj + Vp2  trọng âm rơi vào từ thứ hai

**Ví dụ:**

clear-cut / klɪəˈkʌt /

ready -made / ˈredi ˈmeɪd /

# Adv + Gerund  trọng âm rơi vào từ thứ hai Ví dụ:

far-reaching / fɑːˈriːtʃɪŋ / hard-working / ˈhɑːdwɜːkɪŋ/

# Lưu ý:

* Với những từ mà vừa làm danh từ và động từ, hoặc là vừa là danh từ và tính từ hoặc vừa là tính từ vừa

là động từ thì trọng âm được xác định như sau:

+ Với danh từ và tính từ, trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.

+ Với động từ, trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Ví dụ:

* + PREsent / 'prezənt /(n/a): hiện tại/có mặt

preSENT /pri'zent/ (v): trình bày

* + PERfect /'pə:fikt/ (n/a): thời hoàn thành/hoàn hảo

perFECT /pə'fekt/ (v): làm cho thành thạo

* Những từ có đuôi -ary trọng âm sẽ dịch chuyển bốn âm tính từ cuối lên.

# Ví dụ:

dictionary / ˈdɪkʃ(ə)n(ə)ri / vocabulary / və(ʊ)ˈkabjʊləri / secretary / ˈsekrət(ə)ri /

(Ngoại trừ từ documentary/ ˌdɒkjʊˈment(ə)ri /)

* Những từ có đuôi -ive nhưng nếu trước -ive mà có chứa âm /o/ thì trọng âm sẽ rơi âm cách đuôi -ive hai âm.

# Ví dụ:

relative / ˈrelətɪv /

* Một số ngoại lệ:

1. **Đuôi -ion** làm trọng âm rơi vào trước -ion nhưng từ **television** / ˈtelɪvɪʒən̩ / trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.
2. **Đuôi -y** làm trọng âm dịch 3 âm tính từ cuối lên nhưng **obligatory** / əˈblɪɡatər̩i / trọng âm rơi vào âm

tiết thứ hai.

1. **Đuôi -ic** làm trọng âm rơi vào trước âm đó nhưng:

+ politics / ˈpɒlətɪks /: từ này có trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.

+ lunatic / ˈluːnətɪk /: từ này có trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.

+ arithmetic / əˈrɪθmətɪk /: từ này có trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai.

+ rhetoric / ˈretərɪk /: từ này có trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.

+ heretic / ˈherətɪk /: từ này có trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.

+ arsenic / ˈɑːsənɪk /: từ này có trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.

+ turmeric /ˈtɜːmərɪk /: từ này có trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.

+ bishopric / ˈbɪʃəprɪk /: từ này có trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.

1. **Đuôi - ee/eer** nhận trọng âm nhưng:

+ coffee / ˈkɒfi /: từ này có trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.

+ reindeer / ˈreɪndɪər /: từ này có trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.

+ committee / kəˈmɪti /: từ này có trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai.

+ employee / ˌim’plɔri:/ hoặc /,emplɔɪ’i:/: từ này có trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai hoặc thứ ba.

1. **Đuôi - ive** làm trọng âm rơi vào trước âm đó nhưng:

+ primitive / ˈprɪmɪtɪv /: từ này có trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.

+ relative / ˈrelətɪv/: từ này có trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất

+ competitive / kəmˈpetɪtɪv /: từ này có trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai.

+ sensitive / ˈsensɪtɪv /: từ này có trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.

+ additive /ˈædətɪv /: từ này có trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.

+ adjective / ˈædʒektɪv /: từ này có trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.

+ cooperative / kəʊˈɒpərətɪv /: từ này có trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai.

+ initiative / ɪˈnɪʃətɪv /: từ này có trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai.

+ positive / ˈpɒzətɪv /: từ này có trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.

+ negative / ˈneɡətɪv /: từ này có trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.

+ preservative / prɪˈzɜːvətɪv /: từ này có trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai.

+ representative / ˌreprɪˈzentətɪv /: từ này có trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba.

# 34 từ Tiếng Anh đổi nghĩa khi đổi trọng âm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Từ** | **Phiên âm** | **Từ loại, nghĩa** | **Ví dụ** |
| conflict | / kɒn.flɪkt / | (n) sự mâu thuẫn, tranh cãi | The two friends were in CON-flict. |
| / kənˈflɪkt / | (v) mâu thuẫn, tranh cãi | Your two accounts of what happened con- FLICT. |
| contest | / kɒn.test / | (n) cuộc thi | He is taking part in a boxing CON-test. |
| / kənˈtest / | (v) tranh cãi, đấu tranh | I'm sorry, I have to con-TEST your figures. |
| contrast | / kɒntrɑːst / | (n) sự mâu thuẫn | There's quite a CON-trast between their polit-ical views. |
| / kɒnˈtrɑːst / | (v) mâu thuẫn, làm rõ sự tương phản | I will compare and con-TRAST these two poems. |
| convert | / kɒn.vɜːt / | (n) người cải đạo | He is a CON-vert to Buddhism. |
| / kɒnˈvɜːt / | (v) chuyển đổi, cải đạo | I'm sorry, you will never con-VERT me. |
| decrease | / dɪ:.kriːs / | (n) sự giảm xuống | There has been a DE-crease in sales recently. |
| / dɪˈkriːs / | (v) giảm, suy giảm | We need to de-CREASE the number of children in the class to make it more effective. |
| import | / ɪm.pɔːt / | (n) hàng nhập khẩu | Coffee is an IM-port from Brazil. |
| / ɪmˈpɔːt / | (v) nhập khẩu | We would like to im-PORT more coffee over the next few years. |
| increase | / ɪŋkriːs / | (n) sự tăng lên | There has been an IN-crease in accidents recently. |
| / ɪnˈkriːs / | (v) tăng lên | We need to in-CREASE our sales figures. |
| insult | / ɪn.sʌlt / | (n) sự lăng mạ, sỉ nhục | What she said felt like an IN-sult. |
| / ɪnˈsʌlt / | (v) lăng mạ, sỉ nhục | Please don't in-SULT me |
| perfect | /ˈpɜ:fekt / | (adj) hoàn hảo | Your homework is PER-fect. |
| / pəˈfekt / | (v) hoàn thiện, làm hoàn hảo | We need to per-FECT our design before we can put this new product on the market. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| permit | / ˈpɜ:.mɪt / | (n) giấy phép | Do you have a PER-mit to drive this lorry? |
| / pəˈmɪt / | (v) cho phép | Will you per-MIT me to park my car in front of your house? |
| pervert | /' pɜ:.vɜːt/ | (n) kẻ hư hỏng, kẻ đồi bại | Niharika is a PER-vert. |
| / pəˈvɜːt / | (v) xuyên tạc, làm hư hỏng,  sai lệch | The man was arrested on a charge of attempt-ing to per-VERT the course of justice. |
| present | /prez.ent / | (n) món quà | She gave me a nice PRES-ent on my birthday. |
| / prɪˈzent / | (v) giới thiệu | Allow me to pres-ENT my friend, David. |
| produce | / prɒd.juːs/ | (n) nông sản, vật phẩm | They sell all kinds of PRO-duce at the market. |
| / prəˈdjuːs / | (v) sản xuất, tạo ra | How did the magician manage to pro- DUCE a rabbit from his top hat? |
| protest | / prəu.test / | (n) sự phản kháng, kháng  nghị | There was a political PRO-test going on in the street. |
| / prəˈtest / | (v) phản kháng | I had to pro-TEST about the dirty state of the kitchen. |
| recall | / rɪ:.kaːl/ | (n) sự làm nhớ lại, hồi tưởng lại | The actor was given a RE-call |
| / rɪˈkɔːl / | (v) hồi tưởng, làm nhớ lại | I can't re-CALL the first time I rode a bicycle. |
| record | / rek.ɔːd / | (n) bản lưu, bản ghi lại | She always keeps a RE-cord of what she spends every month. |
| / rɪˈkɔːd / | (v) lưu trữ, ghi chép lại | It's important to re-CORD how much you spend every month. |
| reject | /rɪ:.dʒekt / | (n) phế phẩm | The item in this box is a RE-ject. |
| /rɪˈdʒekt / | (v) từ chối | We have decided to re-JECT the building pro-posal as it would have cost too much money. |
| suspect | /sʌ.spekt / | (n) kẻ tình nghi | The police interviewed the SUS-pect for five hours, but then let him go. |
| /səˈspekt / | (v) nghi ngờ, hoài nghi điều  gì đúng, xảy ra | I sus-PECT that tree will have to be cut down, before it falls and causes some damage. |

1. **Bài tập thực hành**

**Exercise 1: Mark the letter A, B, c or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. **A.** disease | **B.** humor | **C.** cancer | **D.** cattle |
| 2. **A.** persuade | **B.** reduce | **C.** increase | **D.** offer |
| 3. **A.** appoint | **B.** gather | **C.** threaten | **D.** vanish |
| 4. **A.** explain | **B.** provide | **C.** finish | **D.** surprise |
| 5. **A.** beauty | **B.** easy | **C.** lazy | **D.** reply |
| 6. **A.** significant | **B.** convenient | **C.** fashionable | **D.** traditional |
| 7. **A.** contrary | **B.** graduate | **C.** document | **D.** attendance |
| 8. **A.** emphasize | **B.** contribute | **C.** maintenance | **D.** heritage |
| 9. **A.** committee | **B.** referee | **C.** employee | **D.** refugee |
| 10. **A.** apprehension | **B.** preferential | **C.** conventional | **D.** Vietnamese |

**Exercise 2: Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. **A.** elephant | **B.** dinosaur | **C.** buffalo | **D.** mosquito |
| 2. **A.** image | **B.** predict | **C.** envy | **D.** cover |
| 3. **A.** company | **B.** atmosphere | **C.** customer | **D.** employment |
| 4. **A.** commit | **B.** index | **C.** pyramid | **D.** open |
| 5. **A.** habitat | **B.** candidate | **C.** wilderness | **D.** attendance |
| 6. **A.** satisfactory | **B.** alter | **C.** military | **D.** generously |
| 7. **A.** enrichment | **B.** advantage | **C.** sovereignty | **D.** edition |
| 8. **A.** economic | **B.** considerate | **C.** continental | **D.** territorial |
| 9. **A.** interact | **B.** specify | **C.** illustrate | **D.** fertilize |
| 10. **A.** characterize | **B.** facility | **C.** irrational | **D.** variety |

**Exercise 3: Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. **A.** depend | **B.** vanish | **C.** decay | **D.** attack |
| 2. **A.** classroom | **B.** agreement | **C.** mineral | **D.** violent |
| 3. **A.** accountant | **B.** professor | **C.** develop | **D.** typical |
| 4. **A.** energy | **B.** window | **C.** energetic | **D.** exercise |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 5. **A.** poison | **B.** thoughtless | **C.** prevention | **D.** harmful |
| 6. **A.** traditional | **B.** majority | **C.** appropriate | **D.** electrician |
| 7. **A.** imprisonment | **B.** behave | **C.** dissatisfied | **D.** picturesque |
| 8. **A.** afternoon | **B.** necessary | **C.** compliment | **D.** serious |
| 9. **A.** discuss | **B.** attentive | **C.** conclusion | **D.** conversationalist |
| 10. **A.** invitation | **B.** computation | **C.** industry | **D.** understand |

**Exercise 4: Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. A**. obligatory | **B.** geographical | **C.** international | **D.** undergraduate |
| **2. A**. blackboard | **B.** listen | **C.** between | **D.** student |
| **3. A**. interview | **B.** community | **C.** vocational | **D.** idea |
| **4. A**. national | **B.** open | **C.** college | **D.** curriculum |
| **5. A.** preservation | **B.** sympathetic | **C.** individual | **D.** television |
| **6. A**. respectful | **B.** interesting | **C.** forgetful | **D.** successful |
| **7. A**. genuine | **B.** kangaroo | **C.** generous | **D.** fortunate |
| **8. A**. technique | **B.** regional | **C.** satellite | **D.** interesting |
| **9. A**. compulsory | **B.** centenarian | **C.** technology | **D.** variety |
| **10. A**. informal | **B.** supportive | **C.** personnel | **D.** apparent |

**Exercise 5: Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. A.** arrive | **B.** harrow | **C.** repair | **D.** announce |
| **2. A.** secondary | **B.** domestically | **C.** miraculous | **D.** immediate |
| **3. A.** attract | **B.** verbal | **C.** signal | **D.** social |
| **4. A.** counterpart | **B.** communicate | **C.** attention | **D.** appropriate |
| **5. A.** category | **B.** accompany | **C.** experience | **D.** compulsory |
| **6. A.** reply | **B.** appear | **C.** protect | **D.** order |
| **7. A.** catastrophic | **B.** preservation | **C.** fertilizer | **D.** electronic |
| **8. A.** conserve | **B.** achieve | **C.** employ | **D.** waver |
| **9. A.** measurement | **B.** information | **C.** economic | **D.** engineer |
| **10. A**. surgery | **B.** discover | **C.** irrigate | **D.** vaporize |
| **VII. Đáp án và giải thích Exercise 1:** |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Đáp án** | **Giải thích chi tiết đáp án** |
| **1** | **A** | 1. **disease** / dɪˈziːz /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc trọng âm rơi   vào nguyên âm dài /i:/.   1. **humor** / ˈhjuːmər /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc trọng âm rơi   vào nguyên âm dài /u:/ và không rơi vào âm /ə/.   1. **cancer /** ˈkænsər /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất Vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm /ə/. 2. **cattle** /'kætl/: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất Vì theo quy tắc tất cả các âm mà   ngắn hết thì trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.  => Đáp án A trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án còn lại trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. |
| **2** | **D** | 1. **persuade** / pəˈsweɪd /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc trọng âm rơi vào nguyên âm đôi /ei/ và không rơi vào âm /ə/. 2. **reduce** / rɪˈdjuːs /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc trọng   âm rơi vào nguyên dài /u:/.   1. **increase** / ɪnˈkriːs /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc trọng   âm rơi vào nguyên âm dài /i:/.   1. **offer** / ˈɒfə(r)/: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm /ə/.   => Đáp án D trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết thứ hai. |
| **3** | **A** | 1. **appoint** / əˈpɔɪnt /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc trọng   âm rơi vào nguyên âm đôi /ɔɪ/ và không rơi vào âm /ə/.   1. **gather** / ˈɡæðə(r)/: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc trọng   âm không rơi vào âm / ə /.   1. **threaten** / ˈθretn̩ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc tất cả   các âm mà ngắn hết thì trọng âm rơi vào âm tiết đầu.   1. **vanish** / ˈvænɪʃ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc đuôi - ish làm trọng âm rơi vào trước âm đó.   => Đáp án A trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết thứ nhất. |
| **4** | **C** | 1. **explain** / ɪksˈpleɪn /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc trọng   âm rơi vào nguyên âm đôi /ei/.   1. **provide** / prəˈvaɪd /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc trọng   âm rơi vào nguyên âm đôi /ai/ và không rơi vào âm / ə /.   1. **finish** / ˈfɪnɪʃ //: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc đuôi -ish làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 2. **surprise** / səˈpraɪz /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc trọng   âm rơi vào nguyên âm đôi /ai/ và không rơi vào âm / ə /.  => Đáp án C trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết thứ hai. |
| **5** | **D** | 1. **beauty** / ˈbjuːti /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc trọng   âm rơi vào nguyên âm dài /u:/.   1. **easy** /'i:zi/: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc trọng âm rơi   vào nguyên âm dài /i:/.   1. **lazy** / ˈleɪzi /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc trọng âm rơi   vào nguyên âm đôi /ei/.   1. **reply** / rɪˈplaɪ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc trọng âm |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | rơi vào nguyên âm đôi /ai/.  => Đáp án D trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết thứ nhất |
| **6** | **C** | 1. **significant** / sɪɡˈnɪfɪkənt /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. 2. **convenient** / kənˈviːnɪənt/: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -ent không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và trọng âm rơi vào nguyên âm dài /i:/. 3. **fashionable** / ˈfæʃnəbl̩ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc đuôi -able không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và đuôi -ion làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 4. **traditional** / trəˈdɪʃn̩ənl /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -al không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và đuôi -ion làm trọng âm rơi vào trước âm đó.   => Đáp án C trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết thứ hai. |
| **7** | **D** | 1. **contrary** / ˈkɒntrəri /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi -y thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên. 2. **graduate** / ˈɡrædʒʊet /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi -ate thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên. 3. **document** / ˈdɒkjʊm(ə)nt /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc đuôi -ment không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và nếu các âm mà ngắn hết thì trọng âm rơi vào đầu. 4. **attendance** / əˈtendəns /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc đuôi - ance không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và trọng âm không rơi vào âm /ə/.   => Đáp án D trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết thứ nhất. |
| **8** | **B** | 1. **emphasize** / ˈemfəsaɪz /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi -ize thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên. 2. **contribute** / kənˈtrɪbjuːt /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Trường hợp đặc biệt. 3. **maintenance** / ˈmeɪntənəns /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc đuôi -ance không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và trọng âm không rơi vào âm /ə/. 4. **heritage** / ˈherɪtɪdʒ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc đuôi   -age không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và nếu các âm mà ngắn hết thì  trọng âm rơi vào đầuế  => Đáp án B trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết thứ nhất. |
| **9** | **A** | **A. committee** / kəˈmɪti / **B. referee** /. ˌrefəˈri:/  **C. employee** / ˌemplɔɪˈi:/ **D. refugee** / ˌrefjʊˈdʒiː/  **Quy tắc:**  Những từ tận cùng là -ee thì trọng âm rơi vào âm cuối. Ngoại trừ từ committee có trọng âm rơi vào âm thứ hai.  => Đáp án A. |
| **10** | **C** | **A. apprehension** / ˌæprɪˈhenʃn̩ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy  tắc đuôi -ion làm trọng âm rơi vào trước âm đó. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | 1. **preferential** / ˌprefəˈrenʃl̩ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy tắc đuôi -ial làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 2. **conventional** / kənˈvenʃnənl /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -al không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và đuôi -ion làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 3. **Vietnamese** / ˌvɪetnəˈmiːz /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy   tắc những từ tận cùng là đuôi -ese thì trọng âm rơi vào chính nó.  => Đáp án C trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết thứ ba. |

**Exercise 2:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Đáp án** | **Giải thích chi tiết đáp án** |
| 1 | D | 1. **elephant** / ˈelɪfənt / trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc nếu tất cả   các âm mà ngắn hết thì trọng âm rơi vào âm tiết đầu.   1. **dinosaur**/ ˈdʌɪnəsɔː /: trọng âm rơi vào âm thứ nhất. 2. **buffalo** / ˈbʌfələʊ / trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm /ə/ và /əʊ/. 3. **mosquito** / mɒˈskiːtəʊ / trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm / əʊ / và trọng âm rơi vào nguyên âm dài /i:/.   => Đáp án D trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án còn lại trọng âm rơi vào  âm tiết thứ nhất. |
| 2 | B | 1. **image** / ˈɪmɪdʒ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc nếu tất cả các âm mà ngắn hết thì trọng âm rơi vào âm tiết đầu. 2. **predict** / prɪˈdɪkt /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc trọng   âm rơi vào những âm kết thúc bằng nhiều hơn một phụ âm/kt/.   1. **envy** / ˈenvi /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc nếu tất cả   các âm mà ngắn hết thì trọng âm rơi vào âm tiết đầu.   1. **cover** / ˈkʌvə /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm /ə/.   => Đáp án B trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết thứ nhất. |
| 3 | D | 1. **company** / ˈkʌmpəni /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi -y thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên. 2. **atmosphere**/ ˈætməsfɪə /: trọng âm rơi vào âm thứ nhất. 3. **customer** / ˈkʌstəmə /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm /a/. 4. **employment** / ɪmˈplɔɪmənt /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -ment không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và trọng âm rơi vào nguyên âm đôi /ɔɪ/.   => Đáp án D trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết thứ nhất. |
| 4 | A | 1. **commit** / kəˈmɪt /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc trọng   âm không rơi vào âm /ə/.   1. **index** / ˈɪndeks /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất Vì theo quy tắc nếu tất cả các âm mà ngắn hết thì trọng âm rơi vào âm tiết đầu. 2. **pyramid** / ˈpɪrəmɪd /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc nếu |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | tất cả các âm mà ngắn hết thì trọng âm rơi vào âm tiết đầu.  **D. open** / ˈəʊpən /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất Vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm /ə/ và /əʊ/ nhưng nếu có cả hai âm này thì trọng âm sẽ rơi vào âm /əʊ/.  => Đáp án A trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết thứ nhất. |
| 5 | D | 1. **habitat** / ˈhæbɪtæt /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất Vì theo quy tắc nếu tất cả các âm mà ngắn hết thì trọng âm rơi vào âm tiết đầu. 2. **candidate** / ˈkændɪdəɪt /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi -ate thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên. 3. **wilderness** / ˈwɪldənəs /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc đuôi -ness và -er không ảnh hưởng đến trọng âm của từ. 4. **attendance** / əˈtendəns /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -ance không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và trọng âm không rơi vào âm/a/.   => Đáp án D trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết thứ nhất. |
| 6 | A | 1. **satisfactory** / ˌsætɪsˈfæktəri /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi -y thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên. 2. **alter** / ˈɔːltər /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm /ə/. 3. **military** / ˈmɪləteri /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi -ary thì trọng âm dịch chuyển bốn âm tính từ cuối lên. 4. **generously** / ˈdʒenərəsli /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc đuôi -ly, - ous và -er không ảnh hưởng đến trọng âm của từ.   => Đáp án A trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết thứ nhất. |
| 7 | C | 1. **enrichment** / enˈrɪtʃm(ə)nt/: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy   tắc tiền tố en- và hậu tố -ment đều không ảnh hưởng đến trọng âm của từ.   1. **advantage** / ədˈvæntɪdʒ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -age không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và trọng âm không rơi vào âm/ə/. 2. **sovereignty** / ˈsa:vrənti /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi -y thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên. 3. **edition** / ɪˈdɪʃn̩ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -ion làm trọng âm rơi vào trước âm đó.   => Đáp án C trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết thứ hai. |
| 8 | B | 1. **economic** / ˌiːkəˈnɒ:mɪk /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy tắc đuôi -ic làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 2. **considerate** / kənˈsɪdərət /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi -ate thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên. 3. **Continental** / ˌka:ntɪˈnentl̩ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy   tắc đuôi -nental nhận trọng âm.   1. **territorial** / ˌterəˈtɔːrɪəl /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy tắc |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | đuôi -ial làm trọng âm rơi vào trước âm đó.  => Đáp án B trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết thứ ba. |
| 9 | A | 1. **interact** / ˌɪntərˈrækt /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy tắc nếu   âm cuối kết thúc với nhiều hơn một phụ âm thì trọng âm sẽ rơi vào đó.   1. **specify** / ˈspesɪfaɪ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi -y thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên. 2. **illustrate** / ˈɪləstreɪt /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi -ate thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên. 3. **fertilize** / ˈfɜːrtəlaɪz /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi -ize thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên.   => Đáp án A trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết thứ nhất. |
| 10 | A | 1. **characterize** / ˈkærəktəraɪz /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi -ize thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên và trọng âm không rơi vào âm /ə/. 2. **facility** / fəˈsɪləti /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi -y thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên. 3. **irrational** / ɪˈræʃnənl /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc tiền tố ir- và hậu tố -al không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và đuôi -ion làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 4. **variety** / vəˈraɪəti /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi -y thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên.   => Đáp án A trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết thứ hai. |

**Exercise 3:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Đáp án** | **Giải thích chi tiết đáp án** |
| 1 | B | 1. **depend** / dɪˈpend /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc nếu âm cuối kết thúc với nhiều hơn một phụ âm thì trọng âm sẽ rơi vào đó. 2. **vanish** / ˈvænɪʃ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc đuôi -ish làm   trọng âm rơi vào trước âm đó.   1. **decay** / dɪˈkeɪ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc trọng âm rơi vào nguyên âm đôi /ei/. 2. **attack** / əˈtæk /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc trọng âm không   rơi vào âm /ə/.  => Đáp án B trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất, các phương án còn lại trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. |
| 2 | B | 1. **classroom** / ˈkla:srum /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc   danh từ ghép thì trọng âm rơi vào từ đầu.   1. **agreement** / əˈɡriːmənt /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -ment không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và trọng âm không rơi vào âm /ə/. 2. **mineral** / ˈmɪnərəl /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm /ə/. 3. **violent** / ˈvaɪələnt /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc trọng   âm không rơi vào âm /ə/ và trọng âm rơi vào nguyên âm đôi /ai/. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | => Đáp án B trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết thứ nhất. |
| 3 | D | 1. **accountant** / əˈkaʊntənt /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -ant không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và trọng âm không rơi vào âm   /ə/.   1. **professor** / prəˈfesər /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi   -or không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và trọng âm không rơi vào âm /ə/.   1. **develop** / dɪˈveləp /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc động từ ba âm tiết trọng âm không rơi vào âm tiết đầu và trọng âm không rơi vào âm   /ə/.   1. **typical** / ˈtɪpɪkl̩ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc nếu tất cả các âm mà ngắn hết thì trọng âm rơi vào âm tiết đầu.   => Đáp án D trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết thứ hai. |
| 4 | C | 1. **energy** / ˈenədʒi /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi -y thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên. 2. **window** / ˈwɪndəʊ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc trọng   âm không rơi vào âm /əʊ/.   1. **energetic** / ˌenəˈdʒetɪk /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -ic làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 2. **exercise** / ˈeksəsaɪz /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi -ise thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên.   => Đáp án C trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết thứ nhất. |
| 5 | C | 1. **poison** / ˈpɔɪzn̩ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc, nếu tất cả các âm mà ngắn hết thì trọng âm rơi vào âm tiết đầu. 2. **thoughtless** / ˈθɔːtləs /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc đuôi -less không ảnh hưởng đến trọng âm của từ. 3. **prevention** / prɪˈvenʃn̩ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -ion làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 4. **harmful** / ˈhɑːmfʊl /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc đuôi -ful không ảnh hưởng đến trọng âm của từ.   => Đáp án C trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết thứ nhất. |
| 6 | D | 1. **traditional** / trəˈdɪʃnənl /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -al không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và đuôi -ion làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 2. **majority** / məˈdʒɒrɪti /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi - y thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên. 3. **appropriate** / əˈproʊpriət /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi -ate thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên. 4. **electrician** / ɪˌlekˈtrɪʃn̩ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy tắc đuôi -ian làm trọng âm rơi vào trước âm đó.   => Đáp án D trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết thứ hai. |
| 7 | D | **A. imprisonment** / ɪmˈprɪz(ə)nm(ə)nt /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | theo quy tắc tiền tố im- và hậu tố ment- không ảnh hưởng đến trọng âm của từ.   1. **behave** / bɪˈheɪv /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc vói   động từ ghép trọng âm sẽ rơi vào từ thứ hai.   1. **disqualified** / dɪsˈkwɒlɪfʌɪd /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc tiền tố dis- và hậu tố -ed không ảnh hưởng đến trọng âm của từ. Do đó, còn lại từ qualify theo quy tắc đuôi -y làm trọng âm dịch ba âm tính từ đuôi lên. 2. **picturesque** / ˌpɪktʃəˈresk /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy tắc đuôi -sque nhận trọng âm.   => Đáp án D trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết thứ hai. |
| 8 | A | 1. **afternoon**/ ˌɑːftəˈnuːn /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy tắc đuôi -oon nhận trọng âm. 2. **necessary** / ˈnesəs(ə)ri /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc đuôi -ary làm trọng âm dịch chuyển bốn âm tính từ cuối lên. 3. **compliment**/ ˈkɒmplɪm(ə)nt /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc đuôi -ment không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và nếu các âm mà ngắn hết thì trọng âm rơi vào âm đầu. 4. **serious** / ˈsɪərɪəs /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc đuôi - ious làm trọng âm rơi vào trước âm đó.   => Đáp án A trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết thứ nhất. |
| 9 | D | 1. **discuss** / dɪˈskʌs /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Theo quy tắc trọng âm   rơi vào âm cuối khi nó kết thúc với nhiều hơn một phụ âm.   1. **attentive** / əˈtentɪv /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo qụy tắc đuôi - ive làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 2. **conclusion** / kənˈkluːʒn̩ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -ion làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 3. **conversationalist** / ˌkɒnvəˈseɪʃ(ə)n(ə)lɪst /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy tắc đuôi -ist, -al, không ảnh hưởng đến trọng âm của từ. Đuôi -ion làm trọng âm rơi vào trước âm đó.   => Đáp án D trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết thứ haiỂ |
| 10 | C | 1. **invitation** / ˌɪnvɪˈteɪʃn̩ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy tắc đuôi -ion làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 2. **computation** / ˌka:mpjʊˈteɪʃn̩ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy   tắc đuôi -ion làm trọng âm rơi vào trước âm đó.   1. **industry** / ˈɪndəstri /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi - y thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên. 2. **understand** / ˌʌndəˈstænd /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Theo quy tắc trọng âm rơi vào âm cuối khi nó kết thúc với nhiều hơn một phụ âm.   => Đáp án C trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết thứ ba. |

**Exercise 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Đáp án** | **Giải thích chi tiết đáp án** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1 | A | 1. **obligatory** / əˈblɪɡət(ə)r̩i /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -y làm trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên và trọng âm không rơi vào âm /ə/. 2. **geographical** / ˌdʒɪ:əˈɡrafɪk(ə)l̩ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy tắc đuôi -al không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và đuôi -ic làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 3. **international** /ˌɪntəˈnaʃ(ə)n̩(ə)l /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy tắc đuôi -al không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và đuôi -ion làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 4. **undergraduate** / ˌʌndəˈɡradiʊət /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy tắc những từ tận cùng là đuôi -ate thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên.   => Đáp án A trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án còn lại trọng âm rơi vào  âm tiết thứ ba. |
| 2 | C | 1. **blackboard** / ˈblakbɔːd /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc với danh từ ghép trọng âm sẽ rơi vào từ thứ nhất. 2. **listen** / ˈlɪs(ə)n̩ /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm /ə/. 3. **between** / bɪˈtwiːn /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc trọng   âm rơi vào nguyên âm dài /i:/.   1. **student** / ˈstjuːd(ə)nt /: trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào âm /ə/.   => Đáp án C trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết thứ nhất. |
| 3 | A | 1. **interview** / ˈɪntəvju:/: từ này trọng âm rơi vào âm tiết đầu. 2. **community** / kəˈmjuːnɪti /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc từ có đuôi -y thì trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ đuôi lên. 3. **vocational** / vəʊˈkeɪʃənəl /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -al không ảnh hưởng đến trọng âm của từ, đuôi -ion làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 4. **idea** / aɪˈdɪə /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai.   => Đáp án A trọng âm rơi vào âm tiết đầu, các đáp án còn lại trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. |
| 4 | D | 1. **national** / ˈnæʃənəl /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết đầu. Vì theo quy tắc đuôi -ion làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 2. **open** / ˈəʊpən /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết đầu. Vì theo quy tắc trọng âm không bao giờ rơi vào âm /ə/ hoặc là âm /əu/. Nhưng nếu có cả hai âm này thì trọng âm ưu tiên rơi vào âm /əu/. 3. **college** / ˈkɔlɪdʒ /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết đầu. Vì theo quy tắc tất cả   các âm mà ngắn hết thì trọng âm rơi vào âm tiết đầu.   1. **curriculum** / kəˈrɪkjʊləm /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai.   => Đáp án D trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết đầu. |
| 5 | D | 1. **preservation** / ˌprezəˈveɪʃn̩ /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy tắc đuôi -ion làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 2. **sympathetic** / ˌsɪmpəˈθetɪk /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy tắc đuôi -ic làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 3. **individual** / ˌɪndɪˈvɪdʒʊəl /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. 4. **television** / ˈtelɪvɪʒn̩ /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết đầu (trường hợp đặc biệt của đuôi -ion). |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | => Đáp án D trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết thứ ba. |
| 6 | B | 1. **respectful** / rɪˈspektfl /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -ful không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và trọng âm ưu tiên rơi vào âm kết thúc với từ 2 phụ âm trở lên. 2. **interesting** / ˈɪntrəstɪŋ/: từ này trọng âm rơi vào âm tiết đầu. Vì theo quy tắc   các âm mà ngắn hết thì trọng âm rơi vào đầu.   1. **forgetful** / fəˈɡetfl /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -ful không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và trọng âm không bao giờ rơi vào âm /ə/. 2. **successful** / səkˈsesfl /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -ful không ảnh hưởng đến trọng âm của từ và trọng âm không bao giờ rơi vào âm /ə/.   => Đáp án B trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết thứ hai. |
| 7 | B | 1. **genuine** / ˈdʒenjʊɪn /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết đầu. Vì theo quy tắc tất cả các âm mà ngắn hết thì trọng âm rơi vào âm tiết đầu. 2. **kangaroo** / ˌkæŋɡəˈruː /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy   tắc đuôi -00 nhận trọng âm.   1. **generous** / ˈdʒenərəs /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết đầu. Vì theo quy tắc đuôi -ous và đuôi -er không ảnh hưởng đến trọng âm của từ. 2. **fortunate** / ˈfɔːtʃənət /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết đầu. Vì theo quy tắc đuôi -ate làm trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ đuôi lên.   => Đáp án B trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba, còn lại trọng âm rơi vào âm tiết  thứ nhất. |
| 8 | A | 1. **technique** / tekˈniːk /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy   tắc trọng âm ưu tiên rơi vào nguyên âm dài.   1. **regional** / ˈriːdʒənl̩ /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết đầu. Vì theo quy tắc trọng âm không rơi vào đuôi -al và trọng âm rơi vào trước đuôi -ion. 2. **satellite** / ˈsætəlaɪt /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết đầu. 3. **interesting** / ˈɪntrəstɪŋ /: từ này trọng âm rơi vào âm tiêt đầu. Vì theo quy   tắc tất cả các âm mà ngắn hết thì trọng âm rơi vào âm tiết đầu.  => Đáp án A trọng âm rơi vào âm thứ hai, các phương án còn lại trọng âm rơi  vào âm thứ nhất. |
| 9 | B | 1. **compulsory** / kəmˈpʌlsəri /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -y làm trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ đuôi lên. 2. **centenarian** / ˌsentɪˈneərɪən /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy tắc đuôi -ian làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 3. **technology** / tekˈnɒlədʒi /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -y làm trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ đuôi lên. 4. **variety** / vaˈraɪəti /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -V làm trọng âm dịch chuvển ba âm tính từ đuôi lên.   => Đáp án B trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết thứ hai. |
| 10 | C | 1. **informal** / ɪnˈfɔːml /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy   tắc trọng âm không rơi vào tiền tố in- và hậu tố -al.   1. **supportive** / səˈpɔːtɪv /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | tắc đuôi -ive làm trọng âm rơi vào trước âm đó.   1. **personnel** / ˌpɜːsəˈnel /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy   tắc đuôi -nel là đuôi nhận trọng âm.   1. **apparent** / əˈpærənt /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy   tắc trọng âm không bao giờ rơi vào âm /ə/.  => Đáp án C trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm thứ hai. |

**Exercise 5:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Đáp án** | **Giải thích chi tiết đáp án** |
| 1 | B | 1. **arrive** / əraɪv /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc trọng âm không bao giờ rơi vào âm /ə/ và trọng âm ưu tiên rơi vào nguyên âm đôi. 2. **harrow** / ˈhærəʊ /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc trọng   âm không bao giờ rơi vào âm /əʊ/.   1. **repair** / rɪˈpeər /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc trọng âm   ưu tiên rơi vào nguyên âm đôi.   1. **announce** /əˈnaʊns /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc trọng   âm không bao giờ rơi vào âm /ə/ và trọng âm ưu tiên rơi vào nguyên âm đôi.  => Đáp án B trọng âm rơi vào âm tiết đầu, các phương án còn lại trọng âm rơi vào âm  tiết thứ hai. |
| 2 | A | 1. **secondary** / ˈsekəndəri /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết đầu. Vì theo quy   tắc đuôi -ary làm trọng âm dịch chuyển bốn âm tính từ đuôi lên.   1. **domestically** / dəˈmestɪkli /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -ly và -al không ảnh hưởng đến trọng âm của từ, đuôi -ic làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 2. **miraculous** / mɪˈrækjələs /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. 3. **immediate** / ɪˈmiːdjət /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy   tắc đuôi -ate làm trọng âm dịch chuyển 3 âm tính từ đuôi lên.  => Đáp án A trọng âm rơi vào âm tiết đầu, các phương án còn lại trọng âm rơi  vào âm tiết thứ hai. |
| 3 | A | 1. **attract** / əˈtrækt /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc trọng âm không bao giờ rơi vào âm /ə/. 2. **verbal** / ˈvɜːbl /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc trọng âm ưu tiên rơi vào nguyên âm dài. 3. **signal** / ˈsɪɡnəl /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc trọng âm không bao giờ rơi vào âm /ə/. 4. **social** / ˈsoʊʃəl /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc trọng âm không bao giờ rơi vào âm /ə/ và âm /oʊ/. Nhưng nếu có cả hai âm này thì sẽ rơi vào /oʊ/.   => Đáp án A trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án còn lại rơi vào  âm đầu. |
| 4 | A | 1. **counterpart** / ˈkaʊntərpɑːrt /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc có danh từ ghép thì trọng âm sẽ rơi vào danh từ đầu. 2. **communicate** / kəˈmjuːnɪkeɪt /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -ate làm trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ đuôi lên. 3. **attention** / əˈtenʃn /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | đuôi -ion làm trọng âm rơi vào trước âm đó.  **D. appropriate** / əˈproʊpriət /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -ate làm trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ đuôi lên.  => Đáp án A có trọng âm rơi vào âm tiết 1, các phương án còn lại trọng âm rơi  vào âm tiết thứ hai. |
| 5 | A | 1. **category** / ˈkætɪɡəri /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết đầu. Vì theo quy tắc đuôi -y làm trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ đuôi lên và quy tắc trọng âm không bao giờ rơi vào âm /ə/. 2. **accompany** / əˈkʌmpəni /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -y làm trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ đuôi lên. 3. **experience** / ɪkˈspɪrɪəns /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -ce làm trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ đuôi lên. 4. **compulsory** / kəmˈpʌlsəri /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc đuôi -y làm trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ đuôi lên.   => Đáp án A trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết thứ hai. |
| 6 | D | 1. **reply** / rɪˈplaɪ /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc trọng âm ưu tiên rơi vào nguyên âm đôi. 2. **appear** / əˈpɪər /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc trọng âm ưu tiên rơi vào nguyên âm đôi. 3. **protect** / prəˈtekt /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc trọng âm không bao giờ rơi vào âm /a/. 4. **order** / ˈɔːdər /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy tắc trọng âm ưu tiên rơi vào nguyên âm dài.   => Đáp án D có trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất, các phương án còn lại trọng  âm rơi vào âm tiết thứ hai. |
| 7 | C | 1. **catastrophic** / ˌkætəˈstrɒfɪk /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy tắc đuôi -ic làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 2. **preservation** / ˌprezəˈveɪʃn /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy tắc đuôi -ion làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 3. **fertilizer** / ˈfɜːtəlaɪzə[r] /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết đầu. Vì theo quy tắc đuôi -er không ảnh hưởng đến trọng âm của từ, đuôi -ize làm trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ đuôi lên. 4. **electronic** / ˌɪ,lekˈtrɒnɪk /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba. Vì theo quy tắc đuôi -ic làm trọng âm rơi vào trước âm đó.   => Đáp án C trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất, các đáp án còn lại trọng âm rơi  vào âm thứ ba. |
| 8 | D | 1. **conserve** / kənˈsɜːv /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy   tắc trọng âm ưu tiên rơi vào nguyên âm dài.   1. **achieve** / əˈtʃiːv /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc trọng âm ưu tiên rơi vào nguyên âm dài. 2. **employ** / ɪmˈplɔɪ /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy tắc trọng âm ưu tiên rơi vào nguyên âm đôi. 3. **waver** / ˈweɪvə[r] /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Vì theo quy   tắc trọng âm ưu tiên rơi vào nguyên âm đôi.  => Đáp án D trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất, các phương án còn lại rơi vào âm thứ hai. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 9 | A | 1. **measurement** / ˈmeʒəmənt /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết đầu. Vì đuôi - ment không ảnh hưởng tới trọng âm của từ và quy tắc trọng âm không bao giờ rơi vào âm /ə/. 2. **information** / ˌɪnfəˈmeɪʃn /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba vì theo quy tắc đuôi -ion làm trọng âm rơi vào trước âm đó. 3. **economic** / ˌiːkəˈnɔmɪk /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba vì theo quy   tắc đuôi -ic làm trọng âm rơi vào trước âm đó.   1. **engineer** / ˌendʒɪˈnɪr /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ ba vì theo quy   tắc đuôi -eer làm trọng âm rơi vào chính nó.  => Đáp án A trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất, các phương án còn lại trọng âm  rơi vào âm tiết thứ ba. |
| 10 | B | 1. **surgery** / ˈsɜːdʒəri /: từ này trọng âm rơi vào âm thứ nhất. Vì theo quy tắc đuôi -y làm trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên. 2. **discover** / dɪˈskʌvər /: từ này trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Vì theo quy   tắc trọng âm không bao giờ rơi vào âm /ə/ và không rơi vào tiền tố dis-.   1. **irrigate** / ˈɪrɪɡeɪt /: từ này trọng âm rơi vào âm thứ nhất. Vì theo quy tắc đuôi -ate làm trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên. 2. **vaporize** / ˈveɪpəraɪz /: từ này trọng âm rơi vào âm thứ nhất. Vì theo quy tắc đuôi -ize làm trọng âm dịch chuyển ba âm tính từ cuối lên.   => Đáp án B trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai, các phương án còn lại rơi vào  âm tiết thứ nhất. |